

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 3 K10 Mã lớp học 30,646 Lý thuyết

Môn học: OMH43 Công nghệ CNC

Giáo viên: Phạm Ngọc Thuồng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 19/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180594	Đỗ Tuấn Anh	03/01/2000				
2	CD180670	Dương Việt Anh	24/12/2000	5		<u>Việt Anh</u>	vắng
3	CD180546	Nguyễn Đức Tuấn Anh	13/04/2000	7		<u>Anh</u>	
4	CD180610	Lưu Văn Bình	13/10/2000	7		<u>Bình</u>	Không được thi do không hoàn thành học phí 28-11-2020
5	CD180636	Nguyễn Văn Chiến	22/01/2000	7		<u>Chiến</u>	
6	CD180497	Nguyễn Việt Cường	09/11/2000	8		<u>Cường</u>	
7	CD180574	Phan Hữu Đường	11/02/2000	2		<u>Đường</u>	
8	CD180512	Nguyễn Khương Duy	30/01/2000	5		<u>Như Duy</u>	
9	CD180709	Phạm Đình Duy	12/12/2000	8		<u>Duy</u>	
10	CD180661	Phạm Hoài Giang	01/07/1998	Học lại			
11	CD180550	Vũ Long Giang	21/07/2000	8		<u>Giang</u>	
12	CD180533	Nguyễn Minh Hải	16/12/2000	10		<u>Hải</u>	
13	CD180653	Vũ Minh Hải	22/06/2000	7			Không được thi do không hoàn thành học phí 1/12
14	CD180487	Nguyễn Minh Hiếu	16/11/2000	8		<u>Hiếu</u>	
15	CD180589	Tổng Văn Hiệu	28/10/2000	4		<u>Hiệu</u>	
16	CD180629	Lâm Việt Hoàng	29/06/2000	7		<u>Hoàng</u>	
17	CD180514	Phạm Việt Hoàng	18/02/2000	7		<u>Hoàng</u>	
18	CD180544	Đỗ Công Huân	14/03/1999	8		<u>Huân</u>	
19	CD180624	Đinh Ngọc Khánh	28/10/2000	7		<u>Khánh</u>	
20	CD180657	Nguyễn Văn Lâm	13/11/2000	4		<u>Lâm</u>	
21	CD180656	Lê Bảo Lâm	15/02/2000	7		<u>Lâm</u>	
22	CD180485	Nguyễn Thành Long	21/07/2000	4		<u>Long</u>	
23	CD180505	Bùi Đức Mạnh	16/06/2000	4		<u>Mạnh</u>	
24	CD180547	Nguyễn Đức Mạnh	13/03/2000	5 (năm) *		<u>Mạnh</u>	
25	CD180513	Lê Công Minh	28/01/2000	6		<u>Minh</u>	
26	CD180516	Dương Quang Ngọc	27/10/2000	5		<u>Ngọc</u>	
27	CD180621	Nguyễn Bá Nhuận	12/08/1999	3		<u>Nhuận</u>	
28	CD180671	Nguyễn Quang Ninh	24/10/2000	8		<u>Ninh</u>	
29	CD180662	Lại Văn Sáng	12/11/2000	4		<u>Sáng</u>	
30	CD180562	Ngô Đăng Sơn	09/11/2000	7		<u>Sơn</u>	
31	CD180681	Phạm Hồng Sơn	29/08/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
32	CD180643	Phạm Trọng Thắng	25/12/2000	4		<u>Thắng</u>	
33	CD180568	Nguyễn Đức Trọng	12/08/2000	7		<u>Trọng</u>	
34	CD180645	Ngô Đình Tuấn Trung	24/03/2000	4		<u>Trung</u>	
35	CD180601	Nguyễn Anh Tuấn	21/04/2000	6		<u>Tuấn</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180631	Nguyễn Đình Tuấn	31/03/2000	4		Tuấn	
37	CD180490	Nguyễn Mạnh Tùng	25/11/2000	3		Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Số sinh viên đạt: 23 - 1 = 22 (100%)

Tổng số tờ giấy thi:

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Ngọc Thuý

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

Trần Việt Cường

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**